

Số: 168 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” (giai đoạn II)

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”; Quyết định 98/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 của Ủy ban Dân tộc về thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số (DTTS) giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II); Công văn số 1721/UBND-DTTS ngày 09/12/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” (giai đoạn II), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm thay đổi nhận thức, chuyển đổi hành vi trong hôn nhân của thanh thiếu niên người đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường ý thức, trách nhiệm của xã hội, cộng đồng và người dân vùng dân tộc thiểu số trong thực hiện các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

- Phấn đấu đến năm 2025, 100% cán bộ làm công tác dân tộc các cấp; lãnh đạo xã, cán bộ tư pháp, cán bộ phụ trách văn hóa - xã hội; cán bộ chuyên trách công tác dân số cấp xã và công tác viên dân số/y tế thôn, bản; già làng, trưởng thôn, Chi hội phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Ban công tác Mặt trận, người có uy tín; tổng phụ trách đội, Bí thư đoàn ở các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trong vùng dân tộc thiểu số được tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn, truyền thông thay đổi hành vi về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Giảm bình quân 2% - 3%/năm số cặp tảo hôn và không có trường hợp hôn cận huyết thống đối với các địa bàn, dân tộc thiểu số có tỷ lệ tảo hôn cao và còn trường hợp hôn cận huyết thống. Đến năm 2025, phấn đấu ngăn chặn, hạn chế tối đa tình trạng tảo hôn trong vùng dân tộc thiểu số.

2. Yêu cầu:

- Các hoạt động thực hiện của Đề án phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xem vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng và phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Đặc biệt, các cấp, các ngành, mặt trận tổ quốc, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đồng bào xóa bỏ những tập tục có hại trong hôn nhân và phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện Đề án.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Trên địa bàn các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các huyện, thị xã: Nam Đông, A Lưới, Phú Lộc, Phong Điền và thị xã Hương Trà.

2. Đối tượng:

- Cán bộ tham gia công tác tuyên truyền cấp huyện, xã; cấp ủy, chính quyền xã; cán bộ thôn, đoàn thể ở thôn; già làng, người có uy tín, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phụ huynh học sinh/cha mẹ nam, nữ thanh niên, người chưa thành niên từ đủ 10 tuổi trở lên là người dân tộc thiểu số; Nhóm vị thành niên, thanh niên là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Cán bộ, giáo viên, học sinh các trường có cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông, trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

- Các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Đề án.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Nội dung thực hiện:

- Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin về Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Trẻ em, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Dân số và phát triển, tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống..., trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, chuyên trang, chuyên mục trên các báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, đài truyền hình, đài tiếng nói và qua hệ thống thông tin, truyền thanh tuyến xã; tờ rơi, tờ gấp, pa nô, áp phích, tranh cổ động...

- Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong hôn nhân thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, văn nghệ, lễ hội; tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí tại cộng đồng và lưu động tại thôn, bản.

- Biên soạn, cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông, tài liệu tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan đến luật hôn nhân và gia đình, phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới, dân số, tác hại, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng nhóm đối tượng; tài liệu giới thiệu về những phong tục, tập quán tốt đẹp của các dân tộc trong hôn nhân và những tập tục có hại cần vận động xóa bỏ; tài liệu Hỏi - đáp pháp luật về hôn nhân, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Xây dựng, triển khai nhân rộng mới mô hình điểm và các mô hình chuyên đề “Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và sự tham gia của cộng đồng trong công tác ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tại các địa phương vùng dân tộc thiểu số; cán bộ chuyên trách công tác dân số cấp xã và công tác viên dân số/y tế thôn, bản thông qua cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân, phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Xây dựng và triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu về tảo hôn và hôn nhân tại các huyện, thị xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thu thập, cập nhật số liệu định kỳ theo 6 tháng và hàng năm.

- Chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ, tổng kết kết quả thực hiện Đề án và thực hiện một số hoạt động khác có liên quan.

2. Giải pháp triển khai:

- Lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền phải gắn với những tình huống phát sinh trong đời sống hằng ngày, phù hợp với tập quán, văn hóa của đồng bào, điều kiện và tình hình cụ thể của địa phương.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi tại các cấp (tỉnh, huyện, xã, trường học, thôn/bản, hộ gia đình), trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, lễ hội, hoạt động hòa giải tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị, hội thi, sinh hoạt của chính quyền, đoàn thể, hoạt động ngoại khóa trong các trường học, các câu lạc bộ, các tổ, nhóm.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ chuyên trách công tác dân số cấp xã, công tác viên dân số/y tế thôn, bản, già làng, trưởng bản, trưởng thôn, chức sắc, chức việc, người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số trong tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Trẻ em, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Dân số và phát triển và các văn bản liên quan đến công tác triển khai thực hiện Đề án.

- Biên soạn tờ rơi, tờ gấp, pa nô, khẩu hiệu, tranh cổ động, sổ tay tuyên truyền, tài liệu cung cấp kiến thức, kỹ năng truyền thông, hỏi - đáp pháp luật..., với nội dung trọng tâm, ngắn gọn, xúc tích, đơn giản, dễ hiểu.

- Khảo sát, thu thập thông tin, số liệu chính xác liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống để đánh giá, lựa chọn và nhân rộng các Mô hình có hiệu quả cao trong giai đoạn I; xây dựng và triển khai nhân rộng mới Mô hình trong giai đoạn II tại xã, phường, thị trấn và các trường học từ trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường dân tộc nội trú thuộc tỉnh có tỷ lệ tảo hôn cao và còn tồn tại hôn nhân cận huyết thống (số lượng mô hình do Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện xem xét, quyết định).

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban tổ chức, xây dựng quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm và thường xuyên tổ chức sinh hoạt các Câu lạc bộ nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống và tư vấn về sức khỏe sinh sản, giới tính cho các đối tượng vị thành niên, thanh niên người dân tộc thiểu số trước khi kết hôn.

- Xây dựng, đưa các qui định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, các qui định pháp luật liên quan khác, hình thức, định mức xử lý vi phạm vào hương ước, quy ước, tiêu chuẩn bản làng văn hóa, gia đình văn hoá; yêu cầu các hộ gia đình có con đang tuổi vị thành niên phải ký cam kết nói không tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tăng cường công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình cho cán bộ và người dân trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Vận động, động viên những người trong cuộc (người đã tảo hôn hoặc hôn nhân cận huyết) chia sẻ hệ lụy về kinh tế, sức khỏe, tinh thần của bản thân trong các cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu, thăm quan, trao đổi kinh nghiệm liên quan về hôn nhân và gia đình.

- Đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình, Dân số-kế hoạch hóa gia đình, phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm của chính quyền các cấp ở địa phương.

- Phối hợp và tăng cường các hoạt động giao lưu giữa các địa phương lân cận và thực hiện ngăn ngừa, phòng chống nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Kiểm tra, phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình (xử phạt hành chính hoặc hình sự nêu gương).

IV. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian triển khai, thực hiện Kế hoạch từ năm 2021-2025.

2. Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 5.104 triệu đồng.
Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: dự kiến 4.338 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: dự kiến 766 triệu đồng.

(Nguồn kinh phí này đã được rà soát, đề xuất để thực hiện nội dung 2, Dự án 09 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và được UBND tỉnh báo cáo Ủy ban dân tộc tại báo cáo số 361/BC-UBND ngày 23/10/2020).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch này.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; địa phương vùng đồng bào DTTS, hằng năm đánh giá kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng dân số và can thiệp y tế trong các chương trình, đề án được phê duyệt nhằm giảm thiểu tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

3. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương lồng ghép tuyên truyền nội dung phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ tại tiểu mục 1.1 và 1.6, mục 1, phần III của Kế hoạch này.

5. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý và phổ biến giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng các giải pháp để thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục

định hướng nghề nghiệp cho học sinh ở các trường có cấp học Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trong vùng dân tộc thiểu số.

7. Sở Tài chính cân đối ngân sách, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí hằng năm, bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung trong kế hoạch đề ra.

8. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự, tài liệu có nội dung phong phú, đa dạng để tuyên truyền, thay đổi nhận thức về các hủ tục không còn phù hợp trong đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ và các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền lồng ghép các hoạt động trong các chương trình, kế hoạch của ngành để thực hiện Kế hoạch.

10. Các Sở, ban, ngành có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp, lồng ghép các hoạt động liên quan tuyên truyền các nội dung về giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số vào các hoạt động của Sở, ban, ngành góp phần thay đổi nhận thức, nhằm hạn chế và đẩy lùi, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số.

11. Ủy ban nhân dân các huyện vùng dân tộc thiểu số: Chỉ đạo cơ quan công tác dân tộc huyện và các cơ quan chức năng liên quan xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí hằng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm (ngày 30/5 và ngày 30/11) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” (giai đoạn II) trên địa bàn tỉnh. Căn cứ nội dung kế hoạch yêu cầu các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thị xã chủ động tổ chức thực hiện theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị có tên tại Mục V;
- VP: CVP, PVP, các CV: XH;
- Lưu: VT, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình